

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 31-3-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đậu Thị H, sinh ngày 02/9/1995 tại huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 11, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi tạm trú: Tổ dân phố 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đậu Đức N và bà Trần Thị K; Có chồng: Phan Võ T và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/12/2021 đến nay;
Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kim N1; Sinh năm 1993; Trú tại: Thôn 3, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Hồng N2; Sinh năm 1993; Trú tại: đường N, tổ dân phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1995; Trú tại: phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Giáo viên; Vắng mặt

4. Anh Phan Võ T; Sinh năm 1993; Trú tại: Tổ dân phố 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Dược Hà Tĩnh; Có mặt

- Người làm chứng:

1. Anh Đinh Trọng S; Sinh năm 1985; Trú tại: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Xuân D; Sinh năm 1994; Trú tại: Ký túc xá B2- Trường Đại học Hà Tĩnh; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 09/02/2021 đến 21/10/2021 trên địa bàn thành phố H, Đậu Thị H đã cho Nguyễn Thị Kim N1 và Trần Thị Hồng N2 vay tổng số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất từ 109,5%/ năm đến 1.825%/ năm (gấp 5,48 đến 91,3% mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự). Việc thỏa thuận vay giữa Đậu Thị H và những người vay tiền thực hiện thanh toán lãi theo ngày hoặc theo tháng, mỗi tháng tính 30 ngày và không thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền gốc; mức lãi suất Đậu Thị H cho vay cao hơn gấp 5 lần của mức lãi suất cho vay tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự và thu lợi bất chính số tiền 68.406.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Đối với chị Nguyễn Thị Kim N1:

- Ngày 09/02/2021, chị N1 nhắn tin bằng Facebook “Nguyễn Thị Kim N1” đến Facebook của Đậu Thị H là “H K” để hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng. H đồng ý cho chị N1 vay 30.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 146%/01 năm. Mỗi tháng chị N1 thanh toán cho H 3.600.000 đồng tiền lãi. H cắt lãi tháng đầu tiên rồi sử dụng điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng vào ứng dụng Internet banking của Ngân hàng Techcombank chuyển từ số tài khoản 19036314131016 mang tên Đậu Thị H số tiền 26.400.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19035433982011 của chị N1. Đến ngày 10/07/2021, chị N1 đã thanh toán cho H 05 tháng tiền lãi 18.000.000 đồng, 01 lần nộp phạt lãi chậm 600.000 đồng và số tiền gốc 30.000.000 đồng. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà H được phép thu là 2.466.000 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 16.134.000 đồng

- Ngày 15/7/2021, chị N1 nhắn tin từ Facebook “Nguyễn Thị Kim N1” đến tài khoản Facebook “H K” của H hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng. H đồng ý cho chị N1 vay 30.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương ứng với lãi suất 146%/01 năm. Mỗi tháng chị N1 thanh toán cho H 3.600.000 đồng tiền lãi. H cắt lãi tháng đầu tiên rồi sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036314131016 mang tên Đậu Thị H chuyển khoản số tiền 26.400.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19035433982011 của chị N1. Đến ngày 17/12/2021, chị N1 đã thanh toán cho H 05 tháng tiền lãi 18.000.000 đồng, 01 lần nộp phạt lãi chậm 1.000.000 đồng, còn số tiền gốc 30.000.000 đồng chị N1 chưa trả. Đối với khoản vay trên tính đến ngày 17/12/2021 thì số tiền lãi chị N1 phải trả cho H là 18.240.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự tính đến ngày 17/12/2021 mà H được phép thu là 2.498.900 đồng. Số tiền mà H thu lợi bất chính là 16.741.100 đồng

- Ngày 13/10/2021, chị N1 nhắn tin từ Facebook “Nguyễn Thị Kim N1” đến tài khoản Facebook “H K” của H hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng trong thời hạn 1 ngày. H đồng ý cho chị N1 vay 20.000.000 đồng với mức lãi suất 1.000.000 đồng/ 20.000.000 đồng/ 1 ngày tương ứng với lãi suất 1.825%/01 năm. H cắt lãi trước 1.000.000 đồng rồi sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036314131016 mang tên Đậu Thị H chuyển khoản số tiền 19.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19035433982011 của chị N1. Đến ngày 14/10/2021, chị N1 trả hết số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà H được phép thu là 11.000 đồng. Số tiền mà H đã thu lợi bất chính là 989.000 đồng.

- Ngày 16/10/2021, chị N1 nhắn tin từ Facebook “Nguyễn Thị Kim N1” đến tài khoản Facebook “H Kiều” của H hỏi vay số tiền 25.000.000 đồng trong thời hạn 4 ngày. H đồng ý cho chị Nguyễn Thị Km N1 vay 25.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000.000 đồng/ 25.000.000 đồng/ 4 ngày tương ứng với lãi suất 1.460%/01 năm. H cắt lãi trước 4.000.000 đồng rồi sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036314131016 mang tên Đậu Thị H chuyển khoản số tiền 21.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19035433982011 của chị N1. Đến ngày 20/10/2021, chị N1 trả hết số tiền gốc là 25.000.000 đồng. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà H được phép thu là 54.800 đồng. Số tiền mà H đã thu lợi bất chính là 3.945.200 đồng.

- Ngày 21/10/2021, chị N1 nhắn tin từ Facebook “Nguyễn Thị Kim N1” đến tài khoản Facebook “H Kiều” của H hỏi vay số tiền 45.000.000 đồng và hẹn khoảng 2 tiếng sau sẽ trả nên H đồng ý cho vay và không lấy lãi đối với khoản vay trên. H sử dụng tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19036314131016 mang tên Đậu Thị H chuyển khoản số tiền 45.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Techcombank số tài khoản 19035433982011 của chị N1. Tuy nhiên đến ngày 29/10/2021, chị N1 mới trả số tiền trên nên H thu 3.000.000 đồng tiền lãi. H đã mượn tài khoản Ngân hàng BIDV số 52010000508586 của anh Phan Võ T (là chồng của H) để chị N1 chuyển trả một phần khoản vay. Đối với khoản vay trên, H cho vay với lãi suất 3.000.000 đồng/ 45.000.000 đồng/8 ngày tương ứng với mức lãi suất 608,33%/năm, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà H được phép thu là 197.300 đồng. Số tiền mà H đã thu lợi bất chính là 2.802.700 đồng.

Như vậy, tổng số tiền 05 lần H cho chị N1 vay là 150.000.000 đồng, H đã thu lợi bất chính 40.612.000 đồng. Số tiền gốc đã thanh toán 120.000.000 đồng, còn 30.000.000 đồng chị N1 còn nợ H chưa thanh toán.

Quá trình điều tra H khai nhận tính đến ngày 17/12/2021, chị N1 còn nợ H tổng số tiền 100.000.000 đồng (bao gồm khoản vay 30.000.000 đồng vào ngày 15/07/2021 và 70.00.000 đồng ở nhiều khoản vay các năm trước chị N1 chưa trả). Ngày 17/12/2021, chị N1 đã trả số tiền lãi 12.000.000 đồng cho khoản vay 100.000.000 đồng trên cho H (gồm 3.600.000 đồng tiền lãi tháng 12/2021 của khoản vay 30.000.000 đồng ngày 15/07/2021 và 8.400.000 đồng tiền lãi của các khoản vay 70.000.000 đồng) thì bị phát hiện và bắt giữ. Đối với các khoản vay có tổng tiền 70.000.000 đồng trên thì Đậu Thị H và chị Nguyễn

Thị Kim N1 đều khai không nhớ rõ thời gian vay, số tiền vay và lãi suất các lần vay trước đó nên tách ra xử lý sau.

2. Đối với chị Trần Thị Hồng N2:

- Ngày 26/8/2021, H cho chị N2 vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất 4000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng với lãi suất 146%/01 năm. H cắt lãi tháng đầu tiên với số tiền 6.000.000 đồng và đưa cho chị N2 số tiền 44.00.000 đồng. Sau khi chị N2 vay được 1 tháng thì H đã góp vốn số tiền 50.000.000 đồng mà chị N2 đã vay để làm ăn chung với chị N2. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà H được phép thu là 822.000 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 5.178.000 đồng.

- Ngày 27/09/2021, H cho chị N2 vay số tiền 100.000.000 đồng với mức lãi suất 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày tương ứng với lãi suất 109,5%/01 năm. Mỗi tháng chị N2 thanh toán cho H 9.000.000 đồng tiền lãi. H cắt lãi tháng đầu tiên với số tiền là 9.000.000 đồng. Đến ngày 17/12/2021, chị N2 đã thanh toán 03 tháng tiền lãi 27.000.000 đồng, còn số tiền gốc 100.000.000 đồng chị N2 chưa trả. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự tính đến ngày 17/12/2021 mà H được phép thu là 4.384.000 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 22.616.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền 02 lần Đậu Thị H cho chị Trần Thị Hồng N2 vay là 150.000.000 đồng, H đã thu lợi bất chính 27.794.000 đồng. Số tiền gốc đã thanh toán 50.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng chị N2 còn nợ H chưa thanh toán.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim N1, Trần Thị Hồng N2 yêu cầu Đậu Thị H trả lại số tiền thu lãi vượt quá theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSTPHT ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Đậu Thị H về tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đậu Thị H phạm tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Đậu Thị H từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Đậu Thị H nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N1 sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Đậu Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2021 đến 21/10/2021 trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Đậu Thị H đã cho vay tổng số tiền 300.000.000 đồng với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 1.825%/năm (các khoản cho vay lãi suất đều cao hơn gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định lãi suất không quá 20%/năm); tổng số tiền lãi và các khoản tiền phạt nộp chậm lãi mà Đậu Thị H đã thu là 78.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa được thu theo quy định pháp luật là 10.434.000 đồng (không quá 20%/năm), cụ thể việc cho vay: Đậu Thị H đã 05 lần cho chị Nguyễn Thị Kim N1 vay số tiền 150.000.000 đồng, thu lợi bất chính 40.612.000 đồng; cho chị Trần Thị Hồng N2 vay 02 lần với số tiền 150.000.000 đồng, thu lợi bất chính 27.794.000 đồng. Tổng số tiền Đậu Thị H đã thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền là 68.406.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] **Về hình phạt bổ sung:** Cần áp dụng khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc 300.000.000 đồng mà bị cáo dùng để cho vay, gồm: cho chị Nguyễn Thị Kim N1 vay 150.000.000 đồng, cho chị Trần Thị Hồng N2 vay 150.000.000 đồng là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, tiền người nào đang giữ tịch thu ở người đó. Tịch thu tại bị cáo Đậu Thị H số tiền gốc người vay đã trả cho bị cáo là 170.000.000 đồng. Tịch thu tại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền gốc chưa trả cho bị cáo là 130.000.000 đồng gồm: tịch thu tại chị Nguyễn Thị Kim N1 30.000.000 đồng, chị Trần Thị Hồng N2 100.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 10.434.000 đồng là tiền lãi mà bị cáo thu của người vay không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, gồm: Thu của chị Nguyễn Thị Kim N1 5.228.000 đồng, thu của chị Trần Thị Hồng N2 5.206.000 đồng là khoản tiền phát sinh từ việc bị cáo phạm tội mà có, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Tổng cộng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 180.434.000 đồng tại Đậu Thị H nhưng được trừ đi số tiền 3.600.000 đồng trong tổng số tiền 12.000.000 đồng cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại Đậu Thị H chuyển cơ quan Thi hành án dân sự, buộc Đậu Thị H phải nộp 176.834.000 đồng; 30.000.000 đồng tại chị Nguyễn Thị Kim N1; 100.000.000 đồng tại chị Trần Thị Hồng N2.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim N1, Trần Thị Hồng N2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi bị cáo thu vượt quá quy định pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, đoạn 2 khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận, buộc bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N1 số tiền 40.372.000 đồng, chị Trần Thị Hồng N2 số tiền 27.794.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 tập sao kê tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035433982011; 01 tập sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0201000661200; 01 tập sao kê tài khoản ngân hàng BIDV số 51810001356888 đều mang tên Nguyễn Thị Kim N1 là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0972288975 là công cụ phương tiện phạm tội, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704079996221788 mang tên Đậu Thị H, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 97043686132561730 mang tên Đậu Thị H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180000030265607 mang tên Phan Võ T, anh T không biết việc phạm tội của Đậu Thị H nên căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho Đậu Thị H và anh Phan Võ T.

- Số tiền 12.000.000 đồng thu giữ tại bị cáo Đậu Thị H (có trong tài khoản tạm giữ vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự TP Hà Tĩnh): trong đó có số tiền 3.600.000 đồng là tiền lãi đã thu của khoản vay ngày 15/07/2021 nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, đối với số tiền còn lại 8.400.000 đồng căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Trong vụ án có anh Phan Võ T (là chồng của Đậu Thị H) là người cho Đậu Thị H mượn tài khoản ngân hàng, chị Nguyễn Thị T1 là người được Đậu Thị H gửi nhờ điện thoại nhưng anh T và chị T1 đều không biết việc Đậu Thị H cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là phù hợp

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Đậu Thị H** phạm tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”**.

Xử phạt **Đậu Thị H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đậu Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 3 Điều 201; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung phạt tiền **Đậu Thị H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)**.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 176.834.000 đồng tại Đậu Thị H, 30.000.000 đồng tại chị Nguyễn Thị Kim N1, 100.000.000 đồng tại chị Trần Thị Hồng N2.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 468, các Điều 122, 123, 131 Bộ luật Dân sự: Buộc Đậu Thị H phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N1 số tiền 40.372.000 đồng, chị Trần Thị Hồng N2 số tiền 27.794.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng Đậu Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 tập sao kê tài khoản ngân hàng Techcombank số 19035433982011; 01 tập sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0201000661200; 01 tập sao kê tài khoản ngân hàng BIDV số 51810001356888 đều mang tên Nguyễn Thị Kim N1;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.600.000 đồng trong tổng số tiền 12.000.000 đồng thu giữ tại Đậu Thị H (có trong tài khoản tạm giữ vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự TP Hà Tĩnh); 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Đậu Thị H;

- Trả lại cho Đậu Thị H 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank số 9704079996221788 mang tên Đậu Thị H, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 97043686132561730 mang tên Đậu Thị H; Trả lại cho anh Phan Võ T 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180000030265607 mang tên Phan Võ T.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.400.000 đồng thu giữ tại Đậu Thị H (có trong tài khoản tạm giữ vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự TP Hà Tĩnh) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 điều 23; khoản 1, 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đậu Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh; THAPT;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đức Chính